

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 08 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Căn và bà Nguyễn Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Khoa, là Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Dân, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08 /2021/HSST-QĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Trần Văn H** (tên gọi khác: không), sinh ngày 09 tháng 9 năm 1993; tại: thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKKHKT: Khu 7, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ 13, khu T, phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Q, sinh năm 1968 và bà Lê Thị L (đã chết năm 2012); Vợ: Vy Kim D, sinh năm 1992; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/12/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái;

Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Vy Kim D, sinh năm 1992, nơi ĐKKHKT: Khu 7, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ 13, khu T, phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1997, nơi cư trú: Khu T, phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

** Người chứng kiến:* Anh Lê Văn B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H làm nghề lao động tự do tại thành phố M. Vào khoảng giữa tháng 11/2020, H nhận được cuộc gọi đến từ số 0376305845 của một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) tự giới thiệu là người quen của N (N trước là bạn cùng học cắt tóc với H) gọi đến đặt vấn đề mua pháo để chơi tết, H đồng ý và hẹn với T hôm nào ra thành phố M sẽ bàn bạc cụ thể. Sau đó, T có ra thành phố M và gọi điện hẹn gặp H ở quán nước gần khu vực Trung tâm hành chính công để bàn về việc mua bán pháo, H đồng ý và đến quán nước gặp T. Tại đây, T đặt vấn đề với H muốn mua 200 (hai trăm) giàn pháo hoa và cả hai cùng thỏa thuận giá một giàn pháo hoa là 350.000đ/ giàn còn giá của một bánh pháo nổ là 600.000đ/bánh. Sau đó, H đã liên lạc với người đàn ông Trung Quốc tên A T ở Trúc Sơn, Trung Quốc để đặt mua pháo. Đến ngày 01/12/2020, T điện thoại cho H nói mấy hôm nữa chạy xe ra M tiện thể sẽ lấy pháo về và bảo H chủ động chuẩn bị pháo trước. Vì thế, trong hai đêm ngày 02 và 03/12/2020, H đã một mình điều khiển chiếc bè mảng của anh Nguyễn Quang T (cháu họ của H) từ khu T, phường Tr sang khu vực gần Hà gần cảng Trúc Sơn, Trung Quốc gặp A T để lấy số pháo mà H đã đặt mua từ trước đó. Tại đây, H mua của A T tổng cộng là 42 giàn pháo, loại 36 lỗ (trong đó: 36 giàn pháo được đựng trong 02 thùng bìa cattong mỗi thùng 18 giàn, 06 giàn lẻ bên ngoài) và 07 băng pháo nổ với tổng số tiền là 2.410 NDT (Hai nghìn bốn trăm mười đồng nhân dân tệ) tương đương 8.698.000 VNĐ (Tám triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng tiền Việt nam). Sau khi mua được số pháo trên, H vận chuyển về Việt Nam rồi mang cất giấu trong khu vườn cây bạch đàn cách nhà ở của H khoảng 300m.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/12/2020, T điện thoại bảo H chuẩn bị lấy 36 giàn pháo, loại 36 lỗ và 04 băng pháo nổ rồi mang ra khu vực Cống Ba thuộc khu 1, phường H, thành phố M cho T. Thấy vậy, H đã ra khu vườn cây bạch đàn vác toàn bộ số pháo mua được của A T mang về nhà bếp của mình đóng đủ số lượng pháo mà T yêu cầu vào hai thùng bìa cattong bên trong mỗi thùng có chứa 18 giàn pháo vào trong một chiếc bao tải dứa màu xanh và đặt 02 thùng cattong bên trong mỗi thùng có 02 bánh pháo nổ vào trong một mảnh vải màu đỏ buộc lại, số pháo còn lại H buộc bằng một mảnh vải màu đỏ cất giấu vào khu bếp rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision, mang BKS: 14K1 – 260.21 để chở số pháo trên đến khu vực đã hẹn với T. Khi đến điểm hẹn gặp T để giao pháo thì T có bảo H vác hộ số pháo trên vào khu vực trạm điện cách đầu đường T khoảng 200m. H đồng ý và vác bao tải dứa màu xanh đi trước còn T xách bọc vải màu đỏ đi phía sau, khi cả hai đi được khoảng 100m thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng phát hiện bắt quả tang, H bị bắt giữ còn T đi phía sau thấy thế lợi dụng đêm tối đã vác số pháo bọc trong chiếc khăn màu đỏ lại rồi bỏ chạy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bao tải dứa bên trong có hai thùng cattong có kích thước 89cm x 45cm x 15cm, bên trong mỗi thùng có 18 giàn bánh hình vuông có kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15cm, loại 36 lỗ, tổng cộng là 36 giàn bánh hình vuông, loại 36 lỗ; 01 bọc vải màu đỏ bên trong có hai thùng cattong kích thước 42cm x 42cm x 11cm, trong mỗi thùng có hai bánh hình tròn có kích thước 40,5cm x 05cm, tổng cộng là 04 bánh

hình tròn. Tổng khối lượng pháo thu giữ của H là 52 kg. Ngoài ra còn thu giữ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu ghi, mang BKS: 14K1 – 260.21, số khung: RLHJF 5835 KY 608938, số máy: JF 8GE – 0321643; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong máy lắp 02 sim Viettel: sim 1 số 0369316836 và sim 2 số 0979514246, đã qua sử dụng.

Căn cứ lời khai của Trần Văn H Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại tổ 13, khu T, phường Tr, thành phố M nhưng không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì khác.

Tại bản kết luận giám định số 9672/BKL-BCH ngày 07/12/2020 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh – Bộ tư lệnh quân khu 3 kết luận:

- 36 (Ba mươi sáu) hộp hình vuông, kích thước tương tự nhau (14,5x14,5x15)cm, bên ngoài bọc giấy màu vàng – đỏ, có ghi chữ nước ngoài, tổng khối lượng là 43,2 kg (Bốn mươi ba phẩy hai kilogam); (khối lượng mỗi hộp 1,2kg) là pháo do nước ngoài sản xuất, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (bên trong có thuốc pháo, khi bị kích thích (hoặc đốt) bay lên và nổ trên không phát ra ánh sáng.

- 04 (Bốn) bánh hình tròn, kích thước tương tự nhau đường kính 40,5cm, chiều cao 05cm bên ngoài dán kín bằng giấy màu vàng – đỏ, có ghi chữ nước ngoài, tổng khối lượng là 8,8kg (Tám phẩy tám kilôgam); (khối lượng mỗi bánh 2,2kg) là pháo nổ, do nước ngoài sản xuất.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-MC, ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh truy tố Trần Văn H, về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H khai nhận đã thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm như nêu trên.

* Trong phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g, k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/12/2020.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- + Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dứa màu xanh; 01 mảnh vải đỏ hình vuông.

- + Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, có gắn 02 sim số: 0369316836 và 097951246.

- + Trả lại chị Vy Kim D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu ghi, BKS: 14K1 – 260.21.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Bị cáo ~~lời~~ sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Xét lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 03 giờ, ngày 04/12/2020, tại khu 1, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Trần Văn H có hành vi cất giấu trái phép 52kg (năm mươi hai kilôgam) pháo nổ do nước ngoài sản xuất, mục đích để bán cho người khác kiếm lời, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

Do đó, hành vi như nêu trên của bị cáo Trần Văn H đã cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật

Điều 190 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000đồng đến 1.000.000.000đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000đồng đến 3.000.000.000đồng hoặc phạt tù từ 05 năm đến 10 năm;

...

g, Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam;

k, Buôn bán qua biên giới,...;”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, trật tự việc quản lý việc vận chuyển buôn bán hàng cấm trong phạm vi lãnh thổ nước ta, tiếp tay cho việc buôn lậu hàng hóa, đặc biệt là pháo nổ, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, sử dụng, buôn bán pháo nổ nhà nước nghiêm cấm, pháp luật xử lý

nghiêm, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, vì lợi nhuận cao nên bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội của mình: sang Trung Quốc mua pháo về cất giấu để bán kiếm lời gây mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội. Do đó, thấy cần thiết phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm và dành cho bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01(một) xe máy nhãn hiệu VISION màu ghi, mang biển kiểm soát 14K1-260.21, có số khung: RLHJR 5835 KY 608938, số máy: JR8GE-0321643, đăng ký xe mang tên Vy Kim Dung, chiếc xe trên là tài sản chung của Trần Văn Hậu và Vy Kim Dung, việc Hậu sử dụng xe vào việc phạm tội Dung không biết. Hội đồng xét xử thấy chiếc xe trên là phương tiện duy nhất của gia đình, nên cần trả lại cho chị Dung để làm phương tiện phục vụ cuộc sống sinh hoạt trong gia đình.

+ 01(một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen; bên trong gắn 02 sim, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của bị cáo sử dụng liên lạc vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ 01(một) bao tải dừa màu xanh và 01(một) mảnh vải đỏ hình vuông là vật chứng trong vụ án không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 52(năm mươi hai) ki lô gam pháo nổ sau giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

[10] Trong vụ án có người đàn ông Trung Quốc tên A T đã bán pháo, đối tượng tên T đã mua pháo của Trần Văn H và người đàn ông tên N là bạn của Trần Văn H, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc bè mảng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Quang T. Do anh T không biết H sử dụng chiếc bè mảng vào mục đích mua bán, vận chuyển pháo nổ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc bè cho anh T, nên hội đồng xét xử không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Trần Văn H (tên gọi khác: Không)

Phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng: Điểm g, k khoản 2 Điều 190, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Trần Văn H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 04/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điểm a, c khoản 2, Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bao tải dưa màu xanh và 01(một) mảnh vải đỏ hình vuông, vật chứng thu giữ trong vụ án không có giá trị.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bên trong gắn 02 sim, điện thoại qua sử dụng, vật chứng bị cáo sử dụng dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại chị Vy Kim D 01(một) xe máy nhãn hiệu VISON màu ghi, mang biển kiểm soát 14K1-260.21 ,có số khung:RLHJR 5835 KY 608938, số máy: JR8GE-0321643, xe đã qua sử dụng.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 39/2021/THA ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vy Kim D; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn

Quang T. Báo cho bị cáo, chị Vy Kim D biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Quang T biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan THADS;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Cao Văn